

Bản án số: **140** /2018/HS-PT

Ngày: 03-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Đinh Chí Tâm**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông **Đỗ Trung Đến** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo **Phạm Minh S.**

Do có kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Minh S sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: chăn nuôi; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 06/11/2017, con ông **Phạm Minh X**, sinh năm 1959 và bà **Trần Thanh H**, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em: có 04 người, bị cáo là người lớn nhất. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Huỳnh Thị Ngọc K**, sinh ngày 06/12/2002 (có mặt);

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo: Ông **Huỳnh Văn H1**, sinh năm 1977 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Nguyễn Thị Bích N không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2016 Huỳnh Thị Ngọc K, sinh ngày 06/12/2002 đến may gia công túi xách cho Phạm Minh T tại địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì quen biết và nảy sinh tình cảm với Phạm Minh S (anh ruột của T). Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2016 đến giữa tháng 03/2017, S đã nhiều lần có hành vi giao cấu với K làm cho K có thai và sinh con vào ngày 06/9/2017. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất và lần thứ hai: khoảng 23 giờ giữa tháng 12/2016 (không xác định được ngày), S rủ K đến trại bột của gia đình mình cách nhà K khoảng 200 mét thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để tâm sự. Đến khoảng 00 giờ, S bảo K cho S quan hệ tình dục thì K đồng ý rồi cả hai tự cởi hết quần áo. S thực hiện hành vi giao cấu với K khoảng 10 đến 15 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của K, sau đó cả hai ôm nhau ngủ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, S và K tiếp tục quan hệ tình dục với nhau lần thứ hai rồi K đi bộ về nhà;

Lần thứ ba: khoảng 23 giờ cuối tháng 12/2016 (không xác định được ngày), K đi bộ đến trại bột của gia đình S để gặp S tâm sự. Khoảng 01 giờ 30 phút, S và K quan hệ tình dục với nhau một lần rồi ôm nhau ngủ, đến 04 giờ K đi bộ về nhà;

Lần thứ tư: khoảng 23 giờ đầu tháng 01/2017 (không xác định được ngày), S hẹn gặp K tại trại bột của gia đình mình rồi dùng xe gắn máy của S chở K đến nhà nghỉ “M” tọa lạc tại số 3xx, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 3, phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thuê phòng ngủ số 14 ngủ qua đêm và quan hệ tình dục với K 01 lần. Đến 04 giờ sáng, S chở K về nhà;

Lần thứ năm: khoảng 23 giờ cuối tháng 01/2017 (không xác định được ngày), S cũng chở K đến nhà nghỉ “M” thuê phòng số 09 ngủ qua đêm và quan hệ tình dục với K 01 lần. Đến 04 giờ sáng S chở K về nhà;

Lần thứ sáu: khoảng 22 giờ giữa tháng 02/2017 (không xác định được ngày), S hẹn gặp K tại trại bột rồi dùng xe gắn máy của S chở K đến nhà trọ “X” thuộc ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thuê phòng số 09 ngủ qua đêm và quan hệ tình dục với K 01 lần. Đến 04 giờ sáng S chở K về nhà;

Lần thứ bảy: khoảng 23 giờ giữa tháng 03/2017 (không xác định được ngày), S tiếp tục chở K đến nhà trọ “X” ngủ qua đêm và quan hệ tình dục với K 01 lần. Đến 04 giờ sáng S chở K về nhà;

Đến ngày 14/6/2017, gia đình K phát hiện bụng K ngày càng to nên chở K đến bệnh viện đa khoa S siêu âm thì phát hiện K đang mang thai 26 tuần tuổi, nên gia đình K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trình báo sự việc. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 53/TD-TTPY ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận: âm hộ K không tổn thương; màng trinh giãn rộng, rách ở vị trí 03 giờ, 06 giờ, 09 giờ; một thai sống trong lòng tử cung.

Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C mời Phạm Minh S đến làm việc, S không thừa nhận có quan hệ tình dục với K. Đến ngày 06/9/2017, Huỳnh Thị Ngọc K sinh một bé trai và đặt tên là Huỳnh Thiện N1. Tại bản kết luận giám định số 3272/C54B ngày 26/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận Huỳnh Thiện N1 là con ruột của Phạm Minh S và Huỳnh Thị Ngọc K với xác suất 99,9999%. Sau khi có kết quả giám định, Phạm Minh S tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung nêu trên cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Huỳnh Thị Ngọc K yêu cầu Phạm Minh S cấp dưỡng cho Huỳnh Thiện N1 mỗi tháng 3.000.000 đồng và bồi thường các chi phí sinh đẻ tổng cộng 15.827.776 đồng cụ thể:

- + Tiền viện phí là 4.447.776 đồng (có hoá đơn);
- + Tiền ăn tại bệnh viện cho K và người nuôi là 2.100.000 đồng;
- + Tiền mua các dụng cụ y tế, sữa và các vật dụng cho em bé và mẹ sau sinh là 9.280.000 đồng

Phạm Minh S chỉ đồng ý bồi thường tiền viện phí, chi phí đi lại và tiền ăn tổng cộng là 7.000.000 đồng. Các khoản khác, S yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Gia đình bị cáo S đã nộp 5.000.000 đồng bồi thường, khắc phục một phần hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Minh S phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”.

Áp dụng: điểm a, d khoản 2, Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Phạm Minh S, 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 06/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình..

- Buộc bị cáo Phạm Minh S bồi thường tiền viện phí là 4.447.776 đồng (có hoá đơn); Tiền ăn tại bệnh viện cho K và người nuôi là 2.100.000 đồng; Tiền mua các dụng cụ y tế, sữa và các vật dụng cho em bé và mẹ sau sinh là 9.280.000 đồng, tổng cộng 15.827.776đ (Mười lăm triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng). Bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 013078 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 10.827.776đ (Mười triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng).

- Buộc bị cáo Phạm Minh S phải bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại Huỳnh Thị Ngọc K số tiền bằng mười tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định.

- Buộc bị cáo Phạm Minh S cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Huỳnh Thiện N1, sinh ngày 06/9/2017 mỗi tháng bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 06/09/2017 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của Huỳnh Thị Ngọc K (Người đại diện hợp pháp là anh Huỳnh Văn H1, bà Nguyễn Thị Bích N) mà bị cáo Phạm Minh S chưa thi hành số tiền bồi thường trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi

suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, bị cáo Phạm Minh S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm mức cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Thị Ngọc K là ông Huỳnh Văn H1 có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án buộc bị cáo S cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Thiện N1 mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh S về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt. Do khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là 5.000.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) mà xem xét theo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là không phù hợp, ngoài ra chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ do cha ruột bị cáo là ông Phạm Minh X là người có công cách mạng, đang hưởng chế độ của Nhà nước do là bệnh binh mất sức lao động 65% theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Phạm Minh S về việc xin giảm mức cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1.

- Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn H1 đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị Ngọc K. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1, sinh ngày 06/9/2017 mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo yêu cầu kháng cáo của ông H1.

Trong phần tranh luận bị cáo Phạm Minh S và ông Huỳnh Văn H1 không có tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên như nêu trên. Bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình làm công dân tốt, lo tiền khắc phục thiệt hại cho bị hại, nuôi dưỡng, chăm sóc con

và phụng dưỡng cha mẹ. Bị cáo xin rút nội dung kháng cáo về việc xin giảm mức cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1 như theo đơn kháng cáo ngày 20/4/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Minh S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Theo đó, vào khoảng tháng 11/2016 khi Huỳnh Thị Ngọc K, sinh ngày 06/12/2002 đến làm thuê may gia công túi xách cho anh Phạm Minh T (em của bị cáo) tại địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo tìm cách làm quen và tạo mối quan hệ tình cảm yêu thương với K. Lợi dụng sự ngây thơ và sự thiếu hiểu biết của K về tình dục, nên trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2016 đến giữa tháng 03/2017, bị cáo đã tìm cách thực hiện hành vi giao cấu với K tổng cộng 07 lần, hậu quả làm cho K có thai và sinh con vào ngày 06/9/2017.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của Huỳnh Thị Ngọc K, trong khi K còn đang ở độ tuổi trẻ em. Hành vi giao cấu với K của bị cáo đã gây tổn hại đến sự phát triển tâm sinh lý, đạo đức, nhân cách và ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của K cả hiện tại và sau này, ngoài ra cũng ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây xôn xao trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo S phải nhận thức được K trong độ tuổi trẻ em cần được bảo vệ, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự ngây thơ, sự hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống của K để tìm cách được giao cấu với K. Rõ ràng bị cáo phải hiểu được hành vi của mình khi giao cấu với K sẽ bị dư luận xã hội lên án, pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu dục vọng của bản thân.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo S về tội “*Giao cấu với trẻ em*” là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Tuy nhiên việc Tòa án không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 khi bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo khi quyết định hình phạt là không phù hợp, đồng thời cũng chưa xem xét việc cha ruột bị cáo ông Phạm Minh X là người có công với cách mạng, ông X là bệnh binh mất sức lao động 65% (được Sở lao động thương binh và xã hội

tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận bệnh binh ngày 14/11/2001) theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là thiếu sót, đây là tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét đúng đắn và đầy đủ khi quyết định hình phạt, nên cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo S sửa bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo xin rút kháng cáo về việc xin giảm mức cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1, sinh ngày 06/9/2017, Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bị cáo nên chấp nhận, vì vậy đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị cáo về nội dung này. Ngoài ra việc Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1 là thiếu sót, tuy nhiên do Viện kiểm sát hai cấp không kháng nghị hay bản án sơ thẩm không bị kháng cáo về việc này, vì vậy để ổn định bản án không buộc bị cáo phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con mà giữ nguyên mức án phí sơ thẩm đã tuyên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Đối với kháng cáo của ông Huỳnh Văn H1 là đại diện hợp pháp cho người bị hại Huỳnh Thị Ngọc K yêu cầu bị cáo S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1, sinh ngày 06/9/2017 mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa bị cáo S đã thống nhất theo yêu cầu kháng cáo của ông H1, Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bị cáo đồng thời có lợi cho bị hại và phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận kháng cáo của ông H1 và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S, vì vậy sửa quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung này. Ngoài ra cần điều chỉnh cách tuyên của Tòa án cấp sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[5] Do hành vi phạm tội của bị cáo S được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018). So với quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 là nhẹ hơn, do Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định bổ sung thêm tình tiết định khung hình phạt và hình phạt bổ sung (theo điểm e khoản 2 và khoản 4 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015). Vì vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết trong vụ án này là phù hợp khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 trong việc giải quyết vụ án này.

[6] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại được chấp nhận, nên bị cáo S và ông H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Minh S về việc xin giảm nhẹ hình phạt; Đình chỉ kháng cáo của bị cáo S về việc xin giảm mức cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1, sinh ngày 06/9/2017.

- Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn H1 là đại diện hợp pháp cho người bị hại Huỳnh Thị Ngọc K. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1 mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và về mức cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Thiện N1;

Tuyên bố: bị cáo Phạm Minh S phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”

Áp dụng: điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: bị cáo Phạm Minh S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 06/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Buộc bị cáo Phạm Minh S phải bồi thường thiệt hại cho Huỳnh Thị Ngọc K và ông Huỳnh Văn H1, bà Nguyễn Thị Bích N gồm: tiền viện phí là 4.447.776 đồng (có hoá đơn); Tiền ăn tại bệnh viện cho K và người nuôi là 2.100.000 đồng; Tiền mua các dụng cụ y tế, sữa và các vật dụng cho em bé và mẹ sau sinh là

9.280.000 đồng, tổng cộng 15.827.776đ (Mười lăm triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng). Bị cáo S đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 013078 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C. Bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 10.827.776đ (Mười triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng).

- Buộc bị cáo Phạm Minh S phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho bị hại Huỳnh Thị Ngọc K bằng 10 (mười) tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương ứng với số tiền 13.000.000 đồng (10 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/ tháng).

- Chi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Minh S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Thiện N1, sinh ngày 06/9/2017 mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 06/09/2017 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Huỳnh Thị Ngọc K hay của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn H1 và bà Nguyễn Thị Bích N mà bị cáo Phạm Minh S chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong đối với số tiền chưa thi hành.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Phạm Minh S và ông Huỳnh Văn H1 (là đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị Ngọc K) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi

- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).